



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ NHU CẦU
PHỤC HỒI VÀ TÁI THIẾT SAU THIÊN TAI
TRONG LĨNH VỰC NHÀ Ở



GFDRR
Global Facility for Disaster Reduction and Recovery



Tài liệu này được xây dựng với sự tham gia kỹ thuật của Tổ chức CARE Quốc tế tại Việt Nam, trong khuôn khổ Dự án Nâng cao Năng lực Phục hồi sau Thiên tai do Chương trình Phát triển Liên hợp Quốc (UNDP) tại Việt Nam và Tổng Cục Phòng, Chống thiên tai phối hợp thực hiện năm 2018-2019.

Các quan điểm thể hiện trong ấn phẩm này là của các tác giả và không nhất thiết phải đại diện cho Liên Hợp Quốc, trong đó có UNDP hoặc bất kỳ thành viên nào của Liên Hợp Quốc.

LỜI NÓI ĐẦU

Việt Nam là đất nước chịu nhiều ảnh hưởng của thiên tai. Hơn 70% dân số phải đối mặt với nhiều loại hình thiên tai khác nhau, trong đó gây thiệt hại nặng nề nhất là bão, lũ lụt, lũ quét, sạt lở đất và hạn hán. Trong vòng hai thập kỷ qua, trung bình mỗi năm, thiên tai tại Việt Nam đã làm chết và mất tích 400 người, thiệt hại về kinh tế từ 1-1,5% GDP.

Thiên tai thường xuyên gây hư hại nhà ở và các công trình cơ sở hạ tầng, gây nhiều khó khăn cho đời sống và hoạt động của người dân và cộng đồng, đặc biệt là tại các vùng có nguy cơ cao.

Chính phủ Việt Nam đã quan tâm, đầu tư cho phòng chống thiên tai, trong đó có công tác khắc phục hậu quả sau thiên tai, đặc biệt là hỗ trợ người dân sửa chữa nhà ở, ổn định đời sống, nhất là sau các trận thiên tai lớn. Hiện công tác thống kê và đánh giá thiệt hại trong lĩnh vực này được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT. Tuy nhiên, vẫn cần đẩy nhanh hơn nữa tiến độ hỗ trợ người dân sửa chữa nhà ở sau khi có báo cáo thống kê.

Tài liệu Hướng dẫn Đánh giá Nhu cầu Phục hồi và Tái thiết sau thiên tai trong Lĩnh vực Nhà ở được điều chỉnh¹ và giới thiệu vào Việt Nam nhằm hỗ trợ các cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể thực hiện công tác đánh giá và lập kế hoạch phục hồi sau thiên tai một cách toàn diện. Mục đích chính là đánh giá hiệu quả những thiệt hại, tổn thất, tác động và nhu cầu ưu tiên hỗ trợ người dân và cộng đồng, từ đó đưa ra kế hoạch khôi phục trung và dài hạn.

Tổng cục Phòng, Chống thiên tai và Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc tại Việt Nam trân trọng giới thiệu Tài liệu Hướng dẫn này, đồng thời hy vọng Tài liệu sẽ góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả trong công tác lập kế hoạch phục hồi sau thiên tai.


1 Dựa trên tài liệu PDNA Volume B: Housing do European Commission, United Nations Development Group và World Bank phát hành năm 2013.

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BCĐTWPCTT	Ban chỉ đạo Trung ương Phòng, Chống Thiên tai
BCH PCTT&TKCN	Ban chỉ huy Phòng, Chống Thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn
BKHĐT	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
BNNPTNT	Bộ Nông nghiệp – Phát triển Nông thôn
CEF	Thay đổi về kinh tế
DMWG	Nhóm công tác về Quản lý Thiên tai
EU	Liên minh Châu Âu
GNNRRTT	Giảm nhẹ Rủi ro Thiên tai
LĐTBOXH	Lao Động, Thương Binh và Xã hội
LHQ	Liên Hợp Quốc
NCPHTT	Nhu cầu Phục hồi và tái thiết
PCTT	Phòng, Chống thiên tai
ToR	Bản mô tả công việc
TW	Trung Ương
UNDP	Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc
WB	Ngân hàng Thế giới


MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	1
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	2
I. ĐÁNH GIÁ NHU CẦU PHỤC HỒI VÀ TÁI THIẾT SAU THIÊN TAI	
VỀ LĨNH VỰC NHÀ Ở	4
1. Tổng quan	5
2. Chuẩn bị.....	5
2.1 Thành viên Nhóm Đánh giá NCPHTT trong lĩnh vực nhà ở	5
2.2 Xác định các bên liên quan	5
3. Nội dung và phạm vi đánh giá.....	6
II. TIẾN HÀNH ĐÁNH GIÁ NCPHTT SAU THIÊN TAI	7
1. Phân tích bối cảnh và thông tin cơ sở.....	8
1.1 Thông tin cơ sở.....	8
1.2 Phân loại nhà ở của Việt Nam.....	8
1.3 Nguồn thông tin	9
1.4 Phương pháp thu thập thông tin	9
1.5 Ghi chép thông tin cơ sở.....	9
2. Đánh giá ảnh hưởng của thiên tai.....	10
2.1 Thiệt hại về nhà ở và tài sản vật chất	10
2.2 Tổn thất trong lĩnh vực nhà ở	12
2.3 Tổng giá trị bằng tiền của ảnh hưởng của thiên tai.....	14
3. Đánh giá Tác động của thiên tai.....	15
3.1 Tác động tới kinh tế vĩ mô	15
3.2 Tác động tới con người.....	16
4. Xác định nhu cầu phục hồi và tái thiết	16
4.1 Nhu cầu phục hồi và tái thiết (từ thiệt hại)	16
4.2 Nhu cầu phục hồi và tái thiết (từ tổn thất)	17
4.3 Nhu cầu Phục hồi và tái thiết (từ chi phí phát sinh khác)	18
5. Xây dựng Chiến lược Phục hồi và tái thiết	19
5.1 Mẫu Chiến lược Phục hồi và Tái thiết về Lĩnh vực Nhà ở.....	19
5.2 Sắp xếp ưu tiên.....	20
5.3 Chiến lược Phục hồi và Tái thiết về Lĩnh vực Nhà ở	20
5.4 Chi phí Phục hồi và Tái thiết.....	21



PHẦN 1

ĐÁNH GIÁ NHU CẦU PHỤC HỒI VÀ TÁI THIẾT SAU THIÊN TAI TRONG LĨNH VỰC NHÀ Ở

1. Tổng quan
 2. Chuẩn bị
 3. Nội dung và phạm vi đánh giá
- 

1. TỔNG QUAN

Tài liệu Hướng dẫn Phương pháp Đánh giá Nhu cầu Phục hồi và Tái thiết (NCPHTT) sau thiên tai trong Lĩnh vực Nhà ở nhằm đưa ra cách hiểu chung về thiệt hại và tác động của thiên tai đối với lĩnh vực nhà ở, xác định nhu cầu phục hồi, tái thiết của cộng đồng bị ảnh hưởng và đưa ra các nội dung cần thiết để xây dựng chiến lược phục hồi, tái thiết trong lĩnh vực này. Căn cứ vào kết quả đánh giá, Chính phủ và các nhà tài trợ có thể ra quyết định mức độ hỗ trợ tài chính cho người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai để khôi phục, sửa chữa nhà ở đảm bảo an toàn và bền vững hơn trước những rủi ro thiên tai có thể xảy ra trong tương lai.

2. CHUẨN BỊ

2.1 Thành viên Nhóm Đánh giá NCPHTT trong lĩnh vực nhà ở

Tổng cục Phòng, Chống thiên tai (PCTT) đưa ra yêu cầu đánh giá về nhà ở trong báo cáo tóm tắt tình hình sau thiên tai, đồng thời kiến nghị sự tham gia của đại diện Bộ Xây dựng vào Nhóm Đánh giá NCPHTT sau thiên tai.

Nhóm đánh giá NCPHTT cần thống nhất khung thời gian, nhiệm vụ của các thành viên, địa điểm đánh giá.

Thành viên trong Nhóm đánh giá cần hiểu rõ: yêu cầu và nhiệm vụ của các thành viên trong đánh giá NCPHTT về nhà ở, những nội dung cần thu thập thông tin, số liệu cũng như phương pháp và cách thức đánh giá.

Nếu cần huy động biên, phiên dịch, Nhóm đánh giá cần phải đảm bảo họ hiểu được các định nghĩa, thuật ngữ kỹ thuật được sử dụng trong đánh giá này.

Nhóm đánh giá cần được tập huấn về phương pháp đánh giá, hiểu biết về địa phương, có kinh nghiệm đánh giá thiên tai trước đó. Thành viên Nhóm cần cân bằng về giới, đồng thời có chuyên môn phù hợp¹. Một số thông tin quan trọng mà thành viên Nhóm đánh giá cần biết:

- Đặc điểm văn hóa và xã hội, ví dụ như về gia đình và cộng đồng địa phương;
- Nhà ở, phân loại nhà ở và mục đích sử dụng;
- Định cư và phát triển;
- Sử dụng đất đai;
- Xây dựng, công nghệ, kỹ thuật và thị trường;
- Dịch vụ nhà ở, trong đó bao gồm cả nước sạch và vệ sinh, trang thiết bị và mục đích sử dụng;
- Tài chính, sinh kế và tín dụng hộ gia đình; và
- Quản lý nhà nước về lĩnh vực nhà ở.

2.2 Xác định các bên liên quan

Các bên liên quan đến việc đánh giá NCPHTT Lĩnh vực Nhà ở có thể bao gồm:

Cấp Trung ương:

- Ban chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai (Ban Chỉ đạo TW PCTT),
- Nhóm Quản lý Thiên tai của LHQ,
- Các nhà tài trợ lớn, các đối tác phát triển,
- Các thành viên Nhóm công tác về Quản lý Thiên tai (DMWG),

¹ Số thành viên nhóm phù hợp có tất cả các kiến thức chuyên môn liên quan

- Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Hội Phụ nữ và các tổ chức liên quan khác;
- Các viện nghiên cứu xã hội và phát triển.

Cấp tỉnh:

- Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT&TKCN – trong đó có đại diện của Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư
- Hội Chữ thập đỏ, Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh Niên

Cấp huyện, xã (phường):


- Đầu mối BCH PCTT&TKCN cấp huyện, xã, trong đó có cán bộ phụ trách tài chính và kế hoạch; địa chính
- Đại diện nam, nữ từ cộng đồng dân cư bị ảnh hưởng của thiên tai,
- Đại diện chính quyền xã, thôn,
- Trưởng nhóm cứu hộ, cứu nạn của địa phương.

3. NỘI DUNG VÀ PHẠM VI ĐÁNH GIÁ

Đánh giá NCPHTT về lĩnh vực Nhà ở sau khi có thiên tai cũng tuân theo trình tự đã được giới thiệu trong Tài liệu Hướng dẫn về Phương pháp Đánh giá nhu cầu phục hồi và tái thiết sau thiên tai (Phần A), bao gồm những nội dung sau:

- 1) Phân tích bối cảnh và thông tin cơ sở:** Mô tả đặc điểm về Lĩnh vực Nhà ở thông qua các thông tin và số liệu thu thập được để so sánh tình trạng trước và sau khi thiên tai xảy ra;
- 2) Đánh giá ảnh hưởng của thiên tai:** Thiệt hại về nhà ở, đặc biệt là các hộ mất nhà ở, bao gồm các nhu cầu về nhà ở tạm thời và dài hạn; các thay đổi về kinh tế (thu/chí) trong lĩnh vực nhà ở do hậu quả của thiên tai; những ảnh hưởng của thiên tai tới quản lý nhà nước và các vấn đề xã hội về nhà ở;
- 3) Đánh giá tác động của thiên tai:** Từ những ảnh hưởng của thiên tai trong lĩnh vực nhà ở nói trên, phân tích tác động đến người dân và tác động lớn hơn đến các lĩnh vực khác của nền kinh tế và xã hội, đồng thời tìm hiểu cơ chế đối phó, nguồn lực và năng lực phục hồi, tái thiết;
- 4) Xác định nhu cầu ưu tiên:** Tính toán các rủi ro trước mắt và lâu dài mà các hộ dân bị ảnh hưởng đang phải đối mặt, đồng thời xác định những hạng mục cần xây mới, nơi ở mới tốt hơn;
- 5) Xây dựng chiến lược phục hồi:** Xây dựng một chiến lược phục hồi và tái thiết để giải quyết các nhu cầu về nhà ở cho người dân bị ảnh hưởng.





PHẦN 2

TIẾN HÀNH ĐÁNH GIÁ NHU CẦU PHỤC HỒI VÀ TÁI THIẾT SAU THIÊN TAI LĨNH VỰC NHÀ Ở

1. Phân tích bối cảnh và thông tin cơ sở
2. Đánh giá ảnh hưởng của thiên tai
3. Đánh giá tác động của thiên tai
4. Xác định nhu cầu phục hồi và tái thiết
5. Xây dựng chiến lược phục hồi và tái thiết

1. PHÂN TÍCH BỐI CẢNH VÀ THÔNG TIN CƠ SỞ

1.1 Thông tin cơ sở

Thông tin cơ sở trước thiên tai về dân số, kinh tế - xã hội, địa lý, văn hóa và dân tộc cần được thu thập ở tất cả các cấp hành chính, đồng thời được cập nhật hàng năm trước mùa thiên tai, đặc biệt là ở các địa phương thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai. Những thông tin này sẽ được sử dụng cùng với các thông tin cụ thể về nhà ở trong quá trình đánh giá. Thông tin cơ sở về lĩnh vực nhà ở cần thu thập bao gồm:

- Vị trí của các loại nhà: phân ra khu vực thành thị hoặc nông thôn;
- Số lượng nhà ở;
- Loại nhà ở;
- Kích thước nhà ở (theo m²);
- Đơn giá của từng loại nhà (theo VNĐ/m²);
- Loại hình sở hữu nhà ở: thuộc hộ dân hay nhà nước²;
- Khu vực có nguy cơ rủi ro cao nơi tập trung các nhóm dễ bị tổn thương sinh sống;
- Tình trạng sử dụng đất đai.

1.2 Phân loại nhà ở của Việt Nam

Theo Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhà ở tại Việt Nam được chia làm 4 loại dựa trên 3 kết cấu chính (1) Cột; (2) Mái; và (3) Tường.

- **Nhà kiên cố:** là nhà có cả 3 kết cấu chính làm bằng vật liệu bền chắc;
- **Nhà bán kiên cố:** là nhà có 2 trong 3 kết cấu chính làm bằng vật liệu bền chắc;
- **Nhà thiếu kiên cố:** là nhà có 1 trong 3 kết cấu chính làm bằng vật liệu bền chắc;
- **Nhà đơn sơ:** là nhà có cả ba kết cấu chính được làm bằng vật liệu không bền chắc hoặc đơn sơ.

Bảng 1. Phân loại vật liệu xây dựng và ví dụ

Loại	Cột	Mái	Tường
Bền chắc	<ul style="list-style-type: none">• Bê tông cốt thép• Gạch• Sắt/Thép/Gỗ cứng	<ul style="list-style-type: none">• Bê tông cốt thép• Ngói (xi măng/ đất nung)	<ul style="list-style-type: none">• Bê tông cốt thép• Gạch/đá xây dựng• Gỗ /kim loại
Đơn sơ	<ul style="list-style-type: none">• Gỗ/Tre• Loại khác	<ul style="list-style-type: none">• Tấm lợp (fibro xi măng / kim loại)• Lá/ Rơm rạ/ Giấy dầu	<ul style="list-style-type: none">• Bùn/Vôi/Rơm• Gỗ tấm/ ván tre/ván ép• Loại khác

² Tại Việt Nam, nhà ở hầu hết thuộc sở hữu tư nhân, do đó, trong tài liệu này không cần tách biệt nhà ở tư nhân hay nhà nước.

1.3 Nguồn thông tin

Các thông tin cơ sở nêu trên có thể thu thập từ các nguồn sau đây:

- Tổng điều tra Dân số và Nhà ở mới nhất (tháng 4/2019), từ Tổng cục Thống kê hoặc Cục Thống kê các tỉnh;
- Giá vật liệu xây dựng và dịch vụ niêm yết của các công ty xây dựng lớn trên địa bàn tỉnh, Thông báo giá của Sở Tài chính;
- Báo cáo Đánh giá rủi ro thiên tai mới cập nhật hoặc Đánh giá Rủi ro Thiên tai dựa vào Cộng đồng được triển khai theo Đề án 1002 (Đề án của Chính phủ về Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng);
- Hướng dẫn, quy tắc và tiêu chuẩn xây dựng từ Bộ Xây dựng;
- Diện tích trung bình của các loại nhà khác nhau (tính theo m²) lấy theo mẫu nhà tiêu chuẩn ở địa phương;
- Danh sách hộ nghèo từ UBND xã, huyện và tỉnh, cũng như các dữ liệu sẵn có từ Sở Lao động thương binh xã hội tỉnh;
- Báo cáo của Hội Chữ thập đỏ và Hội phụ nữ tỉnh;
- Báo cáo phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh từ Sở Kế hoạch và Đầu tư;

1.4 Phương pháp thu thập thêm thông tin

- Thu thập thông tin trực tiếp: sử dụng công cụ huy động sự tham gia của các bên liên quan, cụ thể như: phỏng vấn, thảo luận nhóm nam và nữ riêng; phỏng vấn sâu cá nhân, quan sát trực tiếp và khảo sát hộ gia đình;
- Rà soát thông tin từ các nguồn thứ cấp, cụ thể như: báo cáo, tài liệu, hoặc dữ liệu thứ cấp khác.

1.5 Ghi chép thông tin cơ sở

Sau khi Nhóm đánh giá đã thu thập được các thông tin cơ sở, có thể sử dụng Bảng 2 và 3 để ghi chép các thông tin định lượng:

Bảng 2. Thông tin đầu vào 1: Loại nhà ở của hộ dân, ở khu vực bị ảnh hưởng, trước khi thiên tai xảy ra

Ghi rõ các thông tin theo cấp hành chính: Tỉnh, Huyện, hoặc xã và thuộc khu vực thành thị hay nông thôn					
Loại Nhà ở	Số lượng nhà	Diện tích trung bình/nhà (m ²)	Tổng cộng (m ²)	Đơn giá (VNĐ/m ²)	Tổng giá trị (VNĐ)
Kiên cố					
Bán kiên cố					
Thiếu kiên cố					
Đơn sơ					
TỔNG CỘNG					

Lưu ý: Ở những khu vực có nhà ở thuộc nhà nước quản lý mà bị ảnh hưởng, thì Nhóm đánh giá có thể bổ sung thêm 1 cột riêng vào bảng 2.

Bảng 3. Thông tin đầu vào 2: Số lượng nhà ở của hộ dân, là những người dễ bị tổn thương³, ở khu vực bị ảnh hưởng, trước khi thiên tai xảy ra

Ghi rõ các thông tin theo cấp hành chính: Tỉnh, Huyện, hoặc xã và thuộc khu vực thành thị hay nông thôn			
Loại Nhà ở	Tổng số nhà	Số lượng nhà ở khu vực có nguy cơ rủi ro cao	Số lượng nhà thuộc sở hữu của hộ dễ bị tổn thương bao gồm hộ nghèo, hộ có phụ nữ đơn thân làm chủ hộ, hộ có người khuyết tật, v.v...
Kiên cố			
Bán kiên cố			
Thiếu kiên cố			
Đơn sơ			
TỔNG CỘNG			

Lưu ý: Ở những khu vực có nhà ở thuộc nhà nước quản lý mà bị ảnh hưởng, thì Nhóm đánh giá có thể bổ sung thêm 1 cột riêng vào bảng 3.

2. ĐÁNH GIÁ ẢNH HƯỞNG CỦA THIÊN TAI

2.1 Hư hại về nhà ở và tài sản vật chất

Những ảnh hưởng của thiên tai đối với Lĩnh vực Nhà ở, theo phương pháp đánh giá NCPHTT, sẽ cần được đánh giá theo bốn khía cạnh phân tích dưới đây:

- Nhà ở và tài sản bên trong
- Cung ứng hàng hóa, dịch vụ; và tiếp cận hàng hóa, dịch vụ
- Những vấn đề về quản lý nhà nước về nhà ở
- Những rủi ro và tình trạng dễ bị tổn thương⁴ có thể phát sinh ngay sau thiên tai

Chi phí liên quan đến ảnh hưởng của thiên tai được tính toán theo định nghĩa về thiệt hại và tổn thất (xem Tài liệu Phần A, mục 2). Để hoàn thành nhiệm vụ này, cần đến kiểm tra trực tiếp các hộ dân và thu thập các thông tin dưới đây trước khi ước tính thiệt hại.

Theo Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT, cấu trúc và tài sản vật chất trong lĩnh vực nhà ở là những phần liên quan đến ngôi nhà và tài sản trong đó. Sau thiên tai, những phần này sẽ được xem xét và ước tính mức độ hư hỏng, với mỗi loại nhà và địa điểm quan sát được.



³ “Người dễ bị tổn thương” sẽ khác nhau tùy theo các khu vực địa lý nhưng sẽ bao gồm các hộ gia đình/cá nhân nghèo và cận nghèo theo danh sách cập nhật của Sở LĐTĐBXH; người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người già, người có HIV/ AIDS.

⁴ Như được mô tả trong Phần A.

Bảng 4. Mức độ thiệt hại do thiên tai về nhà ở

Phân loại hư hỏng	Mô tả	Mức độ hư hỏng	Tỷ lệ % hư hỏng	Ước tính chi phí
Hoàn toàn	Sập, đổ, cuốn trôi hoàn toàn, không thể sửa chữa được	Tất cả các phần bị sập, đổ nát hoàn toàn	Trên 70%	Chi phí xây lại ngôi nhà đó như trước khi thiên tai xảy ra
Rất nặng	Thiệt hại nặng nề, hầu như phải chữa lại toàn bộ	Tường và mái bị sập	50 – 70%	Chi phí sửa chữa ngôi nhà đó như trước khi thiên tai xảy ra
Nặng	Hư hỏng nặng, phải sửa chữa nhiều	Tốc mái	30 – 50%	
Một phần	Hư hỏng một phần, phải sửa chữa nhỏ	Hư hỏng nhẹ	ít hơn 30%	

Ước tính giá trị thiệt hại trong lĩnh vực nhà ở

Thiệt hại chỉ liên quan đến khía cạnh phân tích đầu tiên (trong 4 khía cạnh phân tích như nêu ở phần trên). Dựa trên mức độ hư hỏng của ngôi nhà, tùy theo từng loại nhà, Nhóm đánh giá sẽ ước tính giá trị bằng tiền (VNĐ), cụ thể như sau:

- **Chi phí thay thế:** với những nhà bị hư hỏng hoàn toàn, cần xây lại về tình trạng giống trước khi thiên tai xảy ra, không cải tiến hay thay đổi, tính theo giá thị trường tại thời điểm trước khi thiên tai xảy ra;
- **Chi phí sửa chữa:** áp dụng cho những nhà bị hư hỏng ở các mức độ khác, cần sửa chữa trở lại tình trạng trước khi thiên tai xảy ra. Thông thường, chi phí này được ước tính theo phần tỷ lệ % cần thay thế phần bị hư hỏng của loại nhà tương tự và ở cùng một vị trí.

Từ Bảng 2, Nhóm đánh giá đã có ước tính chi phí trung bình trước khi có thiên tai của các loại nhà khác nhau.

Chi phí ước tính cho những nhà bị hư hỏng hoàn toàn được tính bằng cách nhân số lượng nhà bị hư hỏng toàn với chi phí thay thế trung bình (VNĐ).

Tương tự, chi phí ước tính cho những nhà bị hư hỏng một phần được tính bằng cách nhân số lượng nhà bị hư hỏng với phần trăm bị hư hỏng của từng loại nhà để có được giá trị bằng tiền (VNĐ) của những phần bị hư hỏng. Bảng 5 đưa ra một khung tổng hợp các thiệt hại về nhà ở và chi phí thay thế ước tính. Sẽ cần làm một bảng tính trên Excel để tính toán các chi phí sửa chữa, thay thế cho từng loại nhà ở.

Bảng 5. Tổng hợp thiệt hại về nhà ở của hộ dân

Ghi các thông tin theo cấp hành chính: Tỉnh, huyện, hoặc xã và thuộc khu vực thành thị hay nông thôn.									
Loại nhà	Hư hỏng một phần (<30%) (SL)	Chi phí sửa chữa (VNĐ) (a)	Hư hỏng nặng (30%-50%) (SL)	Chi phí sửa chữa (VNĐ) (b)	Hư hỏng nghiêm trọng (50%-70%) (SL)	Chi phí sửa chữa (VNĐ) (c)	Hư hỏng hoàn toàn (>70%) (SL)	Chi phí thay thế trung bình (VNĐ) (d)	Tổng chi phí (e)
Kiên cố									a+b+c+d
Bán kiên cố									a+b+c+d
Thiếu kiên cố									a+b+c+d
Đơn sơ									a+b+c+d
TỔNG SỐ TIỀN THIẾT HẠI									

Lưu ý: tỉ lệ tính chi phí sửa chữa = % lớn nhất trong từng mức độ hư hỏng (30%, 50%, 70%)

2.2 Tổn thất trong lĩnh vực nhà ở

Trong phương pháp đánh giá nhu cầu phục hồi, tái thiết sau thiên tai, tổn thất hoặc những thay đổi về mặt kinh tế sẽ liên quan đến ba khía cạnh phân tích còn lại, gồm: b) Cung cấp hàng hóa và dịch vụ & Tiếp cận hàng hóa và dịch vụ, c) Những vấn đề về quản lý nhà nước về nhà ở, và d) Rủi ro và tình trạng dễ bị tổn thương gia tăng ngay sau thiên tai.

Những thông tin sau cần được thu thập để ước tính giá trị tổn thất:

- Số lượng **nhà ở dùng để cho thuê** bị hư hỏng hoàn toàn hoặc một phần và gây ra những tổn thất / thất thu về thu nhập cho chủ nhà. Số tiền cho thuê nhà bình quân của 1 ngôi nhà và thời gian cần thiết để khôi phục loại hoạt động kinh doanh ở vị trí cụ thể cũng sẽ cần được xác định;
- Số lượng **nhà ở dùng để kinh doanh** (được sử dụng để tạo thu nhập, chẳng hạn như: cửa hàng kinh doanh, nhà hàng ăn uống) bị hư hỏng hoàn toàn hoặc một phần, thường bao gồm phần trăm của tất cả loại nhà khác nhau và thu nhập bình quân, tính theo mỗi loại hình kinh doanh. Cũng cần ước tính khoảng thời gian mà hoạt động kinh doanh bị gián đoạn;
- Chi phí phát sinh để thiết lập lại hoạt động sản xuất hàng hóa và dịch vụ, ví dụ như kinh doanh nhỏ;
- Cung cấp **chỗ ở tạm thời cho những hộ gia đình bị ảnh hưởng**. Chi phí để cung cấp chỗ ở tạm thời cho số hộ gia đình bị ảnh hưởng cần được ước tính, cùng với kinh phí duy trì hoạt động cũng như ước tính khoảng thời gian mà các hộ gia đình cần phải ở trong những khu nhà tạm nhà;
- Chi phí phát sinh từ việc nhà cửa và tài sản bị hư hỏng, phá hủy, chẳng hạn như phải **vận chuyển và tiêu hủy vật liệu bị đổ nát**;
- Chi phí của chính quyền để cấp lại các giấy tờ liên quan đến quyền sử dụng đất, giấy tờ khác;
- Chi phí để **ổn định hoặc bảo vệ đất đai khỏi các nguy cơ phát sinh** do thiên tai, trong đó có các vấn đề về an ninh con người trong các khu vực lân cận.

Bảng dưới đây được dùng để tổng hợp thông tin:

Bảng 6. Tổn thất về thu nhập từ nhà ở do ảnh hưởng của thiên tai

Loại Nhà ở	Số lượng nhà cho thuê	Giá thuê trung bình hàng háng	Thời gian bị gián đoạn (số tháng)	Tổng chi phí tổn thất từ cho thuê nhà (VND)	Số lượng nhà được dùng để kinh doanh	Thu nhập TB hàng tháng từ HĐ kinh doanh (VND)	Thời gian bị gián đoạn số tháng)	Tổng chi phí tổn thất do hoạt động kinh doanh bị gián đoạn	Tổng cộng
	1	2	3	4=1x2x3	5	6	7	8=5x6x7	9=4+8
Kiên cố									A
Bán kiên cố									B
Thiếu kiên cố									C
Đơn sơ									D
TỔNG CHI PHÍ TỔN THẤT				X				Y	A+B+C+D

Bảng 7. Tổng hợp giá trị tổn thất

Nội dung	Đơn vị	Đơn giá (VND)	Thời gian (tháng)*	Tổng cộng
Tổn thất về thu nhập từ việc cho thuê nhà				X từ Bảng 6
Tổn thất về thu thập từ việc kinh doanh				Y từ Bảng 6
Cung cấp khu nhà tạm và các nội dung sau:				
• Lương thực				
• Nước				
• An ninh				
• Điện				
• Khác				
Dọn dẹp vật liệu đổ nát				
Ổn định đất đai				
Phát hành lại các loại giấy tờ quan trọng (giấy khai sinh, chứng thực quyền sử dụng đất)				
Thuê địa điểm làm việc tạm thời cho các cơ quan thuộc lĩnh vực Nhà ở				
Khác				
TỔNG GIÁ TRỊ TỔN THẤT				

Lưu ý: Tất cả các thông tin được thu thập từ cấp xã, sau đó tổng hợp lên cấp huyện, tỉnh và trung ương. Các dòng bôi màu xanh gồm các thông tin liên quan tới nhà tạm.



2.3 Tổng giá trị bằng tiền của ảnh hưởng của thiên tai

Bảng 8. Bảng tóm tắt giá trị tiền tệ của những thiệt hại và tổn thất do thiên tai gây ra

Hạng mục	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
THIỆT HẠI			
Hư hỏng hoàn toàn		(chi phí thay thế)	
Nhà loại Kiên cố			
Nhà loại Bán kiên cố			
Nhà loại Tạm			
Nhà loại Đơn sơ			
Hư hỏng nghiêm trọng		(chi phí sửa chữa)	
Nhà loại Kiên cố			
Nhà loại Bán kiên cố			
Nhà loại Tạm			
Nhà loại Đơn sơ			
Hư hỏng nặng		(chi phí sửa chữa)	
Nhà loại Kiên cố			
Nhà loại Bán kiên cố			
Nhà loại Tạm			
Nhà loại Đơn sơ			
Hư hỏng một phần		(chi phí sửa chữa)	
Nhà loại Kiên cố			
Nhà loại Bán kiên cố			
Nhà loại Tạm			
Nhà loại Đơn sơ			
Đồ dùng gia đình (đối với các nhà bị hư hỏng hoàn toàn hoặc bị hư hỏng nặng)			
TỔNG GIÁ TRỊ BẰNG TIỀN CỦA THIỆT HẠI (VND)			

Bảng 9. Bảng tóm tắt giá trị tổn thất

Hạng mục	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
TỔN THẤT			
Tổn thất về thu nhập từ việc cho thuê nhà			
Tổn thất về thu thập từ việc kinh doanh			
Nơi ở tạm (ví dụ: thời gian 3 tháng)			
Chi phí phá và di chuyển vật liệu đổ nát			
Ổn định đất đai			
Thuê địa điểm làm việc tạm thời cho các cơ quan thuộc lĩnh vực Nhà ở (ví dụ: thời gian 3 tháng)			
Tăng cường tuần tra an ninh (ví dụ: thời gian 3 tháng)			
Chi phí Phát hành lại các loại giấy tờ quan trọng (giấy khai sinh, chứng thực quyền sử dụng đất)			
Di dời dân cư bị ảnh hưởng			
Các chi phí phát sinh khác			
TỔNG GIÁ TRỊ BẰNG TIỀN CỦA TỔN THẤT (VND)			

3. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THIÊN TAI

Tác động của thiên tai nói đến các hậu quả do ảnh hưởng của thiên tai gây ra trong ngắn, trung và dài hạn. Nhóm đánh giá cần xem xét tác động của thiên tai tới 4 chỉ số kinh tế vĩ mô và quan trọng hơn là tác động tới cuộc sống hàng ngày của hộ dân và cộng đồng.

3.1 Tác động tới kinh tế vĩ mô

Nhóm đánh giá cần thu thập và cung cấp cho các chuyên gia kinh tế vĩ mô những thông tin cần thiết để có thể phân tích tác động của thiên tai tới các khía cạnh của kinh tế vĩ mô⁵. Sau đây là một vài ví dụ minh họa:

- Bất kỳ **chi phí tái thiết** nào để mua những vật liệu không sản xuất được trong nước và cần phải nhập khẩu, ví dụ như sắt thép. Thông tin này sẽ được sử dụng để phân tích tác động tới cán cân thanh toán;
- Dự kiến khoản tiền chi từ ngân sách trung ương dành cho **tái định cư và xây nhà tạm** cho các hộ gia đình phải di dời tới nơi ở mới;
- Ước tính **chi phí dành cho việc phá dỡ và vận chuyển vật liệu đổ nát**. Thông tin này được sử dụng để phân tích tác động đối tới ngân sách tài khóa;
- Ước tính **tổn thất về doanh thu từ cho thuê nhà** mà khu vực kinh tế tư nhân sẽ phải gánh chịu khi nhà cho thuê vẫn đang được sửa chữa hoặc xây lại.

5 Ví dụ: GDP, cán cân thanh toán, lĩnh vực tài chính, tỷ lệ lạm phát, và thất nghiệp

3.2 Tác động tới con người

Tác động tới con người là những gánh nặng về kinh tế-xã hội do ảnh hưởng của thiên tai gây ra đối với người dân bị thiệt hại. Chẳng hạn như những gia đình bị mất chỗ ở, những người phải di dời đến địa điểm khác hoặc những vấn đề về an ninh ảnh hưởng đến phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật và người già.

Những vấn đề sau cần được cung cấp cho nhóm phụ trách việc đánh giá tác động tới con người.

Phân tích tác động đối với cá nhân và hộ gia đình

- **Thay đổi về điều kiện sống:** trong đó họ phải bỏ thêm chi phí thuê chỗ ở tạm thời (đối với những gia đình phải di dời nhà nếu nhà của họ bị hư hỏng và không thể sử dụng được cho đến khi xây mới);
- **Chi phí vận chuyển:** Chi phí thêm cho việc vận chuyển/đi lại mà hộ gia đình phải chi trả trong quá trình di cư tạm thời hoặc sắp xếp chỗ ở tạm;
- **Cơ hộ về sinh kế và việc làm:** bao gồm những tổn thất về tài sản, sinh kế hộ gia đình và chi phí khắc phục tạm thời để có thể kiếm sống được từ các hoạt động sinh kế tạm thời đó;
- **Cộng đồng dân cư bị di dời do không có chỗ ở:** các hậu quả về mặt xã hội phát sinh từ một số lượng lớn người di cư; chẳng hạn như vấn đề mất an toàn đối với phụ nữ, trẻ em, người già hoặc vấn đề gia đình bị ly tán, những vấn đề khác phát sinh do việc di dân.

Những thông tin này được thu thập thông qua khảo sát, thảo luận nhóm, phỏng vấn với những người dân trong khu vực bị ảnh hưởng. Cần tổng hợp thông tin từ các nhóm đánh giá chuyên ngành, các nhóm đánh giá các lĩnh vực xuyên suốt, cụ thể như lĩnh vực Việc làm và Sinh kế.

4. XÁC ĐỊNH NHU CẦU PHỤC HỒI VÀ TÁI THIẾT

Khi đã xác định được ảnh hưởng (thiệt hại và tổn thất) và tác động của thiên tai, nhóm Đánh giá cần tổng hợp tất cả các thông tin định lượng về thiệt hại và tổn thất vào các bảng biểu dành cho mỗi cấp xã, huyện, tỉnh và trung ương.

Nhu cầu phục hồi, tái thiết về nhà ở được đưa ra dựa trên: số tiền ước tính để xây dựng và cải thiện các ngôi nhà bị thiệt hại, những khoản tổn thất cần được hỗ trợ, và những chi phí phát sinh cần chi trả, để bảo vệ nhóm dân cư dễ bị tổn thương nhất trong cộng đồng.

4.1 Nhu cầu phục hồi và tái thiết (từ thiệt hại)

Nhu cầu phục hồi, tái thiết bằng chi phí thiệt hại ước tính trước đó, cộng với chi phí cải tiến chất lượng nhà ở theo Nguyên tắc Xây dựng lại tốt hơn (“building back better⁶”), tức là: nâng cấp kết cấu để chống chịu với thiên tai, thảm họa và tác động của biến đổi khí hậu, bao gồm:

• Giá trị thiệt hại về nhà ở +	• Chi phí di dời nếu cần +
• Chi phí nâng cấp (xây dựng lại tốt hơn) +	• Chi phí giảm nhẹ rủi ro thiên tai +
• Chi phí hiện đại hóa công nghệ +	• Lạm phát trong nhiều năm.

Ở đây đề cập đến việc lượng hóa các chi phí ước tính đối với các tài sản vật chất bị hư hỏng hoàn toàn và một phần cần phải xây dựng lại, sửa chữa hoặc gia cố lại, bao gồm cả chi phí nâng cấp (nếu cần thiết).

Ví dụ về nhu cầu phục hồi, tái thiết tài sản vật chất bị hư hỏng hoàn toàn và một phần được đưa ra trong Bảng 10 dưới đây.

6 Xây lại tốt hơn được định nghĩa trong Tài liệu Hướng dẫn Phần A. Tùy theo quy mô và mức độ của thiên tai, không phải tất cả các khả năng xây lại tốt hơn đều khả thi; do vậy Nhóm Đánh giá NCPHTT sẽ cần phải đưa ra mức độ ưu tiên theo tham vấn với các cơ quan xây dựng cấp quốc gia và địa phương và các chuyên gia khác.

Bảng 10. Nhu cầu phục hồi, tái thiết tài sản vật chất bị hư hỏng hoàn toàn và một phần

Loại nhà	Tổng cộng (E)	Lý do cho Nhu cầu* (dành cho việc Xây dựng lại tốt hơn, giảm nhẹ rủi ro thiên tai)	Tổng nhu cầu (F)
Kiên cố	A+B+C+D (từ bảng 5)	10%	(E)+ (E) * 10%
Bán kiên cố	A+B+C+D (từ bảng 5)	12%	(E)+ (E) *12%
Thiếu kiên cố	A+B+C+D (từ bảng 5)	13%	(E)+ (E) *13%
Đơn sơ	A+B+C+D (từ bảng 5)	15%	(E)+ (E) *15%
TỔNG CỘNG			

* Trong ví dụ này, giả định là việc nâng cấp, cải thiện các loại nhà dễ bị tổn thương sẽ đắt đỏ hơn nhà kiên cố.

4.2 Nhu cầu phục hồi và tái thiết (từ tổn thất)

Khôi phục sản xuất và tiếp cận hàng hóa và dịch vụ

Ở mục này, chỉ những khoản chi dành cho tổn thất và chi phát sinh cần phải được tính vào chi phí cho nhu cầu phục hồi, tái thiết ví dụ như chi phí cho:

- Cung cấp chỗ ở tạm thời trong thời gian nhất định;
- Cung cấp các dịch vụ cơ bản để hỗ trợ các gia đình tại chỗ ở tạm thời như: nước, nhà vệ sinh, điện và lương thực;
- Dọn dẹp và di chuyển vật liệu đổ nát;
- Chương trình tiền mặt đổi ngày công (cash-for-work) cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng trong các chương trình phục hồi sớm ban đầu.

Bảng 11. Nhu cầu phục hồi, tái thiết cho tổn thất*

Nội dung	Tổng cộng (vnd)
Chỗ ở tạm thời bao gồm cả cung cấp:	Từ bảng 7
• Lương thực	
• Nước	
• An ninh	
• Điện	
Dọn dẹp vật liệu đổ vỡ	Từ bảng 7
Ổn định đất đai	Từ bảng 7
Phát hành lại các loại giấy tờ quan trọng (giấy khai sinh, chứng thực quyền sử dụng đất)	Từ bảng 7
Thuê địa điểm làm việc tạm thời cho các cơ quan thuộc lĩnh vực Nhà ở	Từ bảng 7
Khác	Từ bảng 7

* **Ghi chú:** Thông thường, tổn thất về việc cho thuê hoặc thu nhập do nhà hoặc công việc kinh doanh bị phá hủy không được chính phủ bồi thường. Các loại tổn thất này thường do chủ sở hữu tự chịu. Do vậy, những tổn thất này thường xác định trong bảng 7 và không được chuyển thành nhu cầu.

4.3 Nhu cầu Phục hồi và tái thiết (từ chi phí phát sinh khác)

Ở mục này, những chi phí liên quan khác như nâng cao năng lực thực thi, cơ chế chính sách liên quan đến việc phục hồi nhà ở (của Chính phủ, Bộ Xây dựng và các cơ quan ngành dọc, các công ty xây dựng tư nhân) cần được đưa vào chương trình phục hồi, trong đó tính đến cả năng lực về giảm thiểu rủi ro dài hạn trong lĩnh vực nhà ở, cụ thể như:

- **Rà soát các chính sách về nhà ở hiện hành** – Bộ Xây dựng và cơ quan cấp tỉnh rà soát các chính sách phát triển đô thị và nông thôn, các hướng dẫn quy hoạch và chính sách phục hồi; cung cấp dịch vụ nhà ở đảm bảo công bằng và giá cả phù hợp cho những nhóm dễ bị tổn thương;
- **Rà soát tiêu chuẩn xây dựng và cơ chế thực thi** – Bộ Xây dựng và cơ quan cấp tỉnh rà soát và chỉ đạo thực hiện các tiêu chuẩn về xây dựng cấp quốc gia và khu vực, đồng thời tăng cường hướng dẫn kỹ thuật xây dựng nhà ở;
- Quy định sử dụng đất, quy hoạch, giấy phép sử dụng đất và các khung pháp lý kèm theo – đánh giá ở cả cấp quốc gia và khu vực;

Những vấn đề sau cần phải được giải quyết để giảm thiểu rủi ro thiên tai, tăng cường khả năng ứng phó, phục hồi và thích nghi cho cá nhân và cộng đồng tại địa phương:

- Phát triển cơ sở hạ tầng, **nhà ở an toàn hơn** – xem xét quy hoạch không gian, sử dụng đất, bản đồ rủi ro hiểm họa, chuyên môn kỹ thuật, công nghệ và thực hành;
- **Tái định cư** cho dân cư (nếu cần thiết) – cân nhắc những khu vực có khả năng phải chịu rủi ro cao thiên tai, thảm họa trong tương lai, trong đó có tính đến các vấn đề về an toàn xã hội, môi trường sống trên cơ sở giới, chi phí đất đai, quy hoạch, cung cấp các dịch vụ thiết yếu và xây dựng;
- **Chi phí cho hoạt động giảm thiểu rủi ro thiên tai dài hạn** – ví dụ, hệ thống cảnh báo sớm; phòng chống lũ lụt, hoặc đường cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân.

Bảng 12. Nhu cầu phục hồi, tái thiết phát sinh

Nội dung	Ước tính chi phí (VND)
Rà soát các chính sách về nhà ở hiện hành	Chi phí được dự trù từ các dự án và chương trình để giải quyết các nhu cầu này
Rà soát tiêu chuẩn xây dựng	
Quy định sử dụng đất, quy hoạch, giấy phép sử dụng đất	
Chi phí thay thế hồ sơ bị mất	
Phát triển, nâng cấp cơ sở hạ tầng, nhà ở an toàn hơn	
Tái định cư cho dân cư bị ảnh hưởng nếu cần thiết	
Chi phí cho hoạt động Giảm thiểu Rủi ro Thiên tai dài hạn	
Tổng cộng	

5. XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC PHỤC HỒI VÀ TÁI THIẾT

Đề cương sau đây mô tả những phần chính của mẫu Chiến lược Phục hồi về lĩnh vực Nhà ở.

5.1 Mẫu Chiến lược Phục hồi và Tái thiết về Lĩnh vực Nhà ở

TẦM NHÌN

Khôi phục lại cuộc sống bình thường của người dân và bắt đầu các hoạt động sản xuất kinh tế.

KẾT QUẢ MONG ĐỢI

Các hộ gia đình và cộng đồng có khả năng chống chịu tốt hơn.

NỘI DUNG CHÍNH

Chính sách hỗ trợ

Cải thiện và thực hiện các tiêu chuẩn xây dựng và quy hoạch sử dụng đất.

Tổ chức thực hiện

- Điều chỉnh chính sách, luật và quy định;
- Vai trò, trách nhiệm và thể chế;
- Nâng cao cơ chế điều phối;
- Chiến lược tài chính trong đó có lập dự toán và cơ chế quản lý tài chính;
- Quản lý thông tin, giám sát đánh giá và truyền thông;
- Những vấn đề liên quan đến đất đai như sở hữu, sử dụng và quản lý hành chính đất đai;
- Nước sạch, vệ sinh và các điều kiện tối thiểu cho nhà ở và tái định cư.

Tăng cường năng lực và nguồn lực sẵn có

- Nâng cao nhận thức về phòng chống thiên tai;
- Thúc đẩy các hoạt động xây lại tốt hơn trong khu vực tư nhân.

Tổ chức thực hiện

- Thiết lập cơ chế cho vay và tín dụng để tái thiết.

ĐỐI TÁC

CÁC CHỦ ĐỀ XUYỀN SUỐT

GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ



5.2 Sắp xếp ưu tiên

Nhóm đánh giá cần sắp xếp nhu cầu theo thứ tự ưu tiên và xác định các hoạt động cần thực hiện, đầu ra và kết quả dự kiến.

Các hoạt động cần được xác định theo **giai đoạn ngắn, trung và dài hạn** căn cứ trên mức độ dễ bị tổn thương về nhà ở sau thiên tai.

Ở đây sẽ phải tính toán việc giảm thiểu tác động (quy mô, thời gian, buộc phải di dời) và giải quyết các nhu cầu cho những người bị mất nhà ở do bị hư hỏng hoàn toàn, đảm bảo hỗ trợ cho các hộ gia đình có ít khả năng phục hồi.

5.3 Chiến lược Phục hồi và Tái thiết về Lĩnh vực Nhà ở

Theo phần hướng dẫn xây dựng chiến lược phục hồi trong Tài liệu Hướng dẫn Phần A, Chiến lược và kế hoạch Phục hồi và Tái thiết về Lĩnh vực Nhà ở cần được thể hiện theo định hướng cụ thể, và gồm có:

- (i) Nhu cầu ưu tiên
- (ii) Hoạt động can thiệp ở giai đoạn ngắn, trung và dài hạn
- (iii) Đầu ra dự kiến
- (iv) Chi phí phục hồi và
- (v) Kết quả mong đợi

Bảng 13 đưa ra một ví dụ Chiến lược phục hồi và tái thiết có thể áp dụng cho lĩnh vực Nhà ở

Bảng 13. Ví dụ Chiến lược Phục hồi và tái thiết

Nhu cầu Phục hồi Ưu tiên	Hoạt động can thiệp	Đầu ra dự kiến	Chi phí phục hồi, tái thiết	Kết quả mong đợi

5.4 Chi phí Phục hồi và Tái thiết

Chi phí phục hồi và tái thiết cho các hoạt động ưu tiên hỗ trợ cũng cần được tính toán cho các **giai đoạn ngắn, trung và dài hạn**.

Ví dụ: Nhu cầu phục hồi, tái thiết và ước tính chi phí phục hồi cho các hoạt động ưu tiên hỗ trợ được thể hiện trong Bảng 14.

Bảng 14. Ước tính chi phí cho nhu cầu phục hồi và tái thiết lĩnh vực nhà ở

Tỉnh X

Nhu cầu Phục hồi ưu tiên	Hoạt động can thiệp	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Tổng chi phí phục hồi (VNĐ)
Nhu cầu ngắn hạn (chi phí phục hồi cho thiệt hại/tổn thất ngay trước mắt)	<ul style="list-style-type: none"> Nhà ở tạm thời cho XX hộ gia đình Cung cấp vật liệu xây dựng cho XX hộ gia đình Tập huấn kỹ thuật xây lại tốt hơn 	<ul style="list-style-type: none"> Số khu nhà ở tạm thời 		
Nhu cầu trung hạn (chi phí phục hồi để khôi phục lại hệ thống quản trị, các dịch vụ cơ bản)	<ul style="list-style-type: none"> Cơ chế vay vốn xây nhà cho XX hộ gia đình Gia cố nhà (cung cấp vật liệu/ cho vay) cho XX hộ gia đình 			
Nhu cầu dài hạn (Nhu cầu phục hồi cho giảm thiểu rủi ro)	<ul style="list-style-type: none"> Tái định cư ở những khu vực an toàn hơn cho XX hộ gia đình 			
Tổng chi phí phục hồi				

**TỔNG CỤC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI,
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Địa chỉ: Số 2 Ngọc Hà, Hà Nội
Website: phongchongthientai.vn
Điện thoại: (+84)24 3733 5804



CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN LIÊN HỢP QUỐC

Địa chỉ: 304 Kim Mã, Hà Nội
Website: www.vn.undp.org
Điện thoại: (+84)24 3850 0100

